

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện không phụ thuộc vào
địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện
thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và
Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình
số 496/TTr-SVHTTDL ngày 30 tháng 7 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Đồng Nai (*Phụ lục Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THỰC HIỆN
KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (163 TTHC)								
1.	1.012080	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Gia đình	Cấp tỉnh	x	x		
2.	1.012081	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Gia đình	Cấp tỉnh	x	x		
3.	1.012082	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	Gia đình	Cấp tỉnh	x	x		
4.	2.001173	Cho phép hợp báo nước ngoài	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
5.	2.001171	Cho phép hợp báo trong nước	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
6.	1.009386	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
7.	1.009374	Cấp giấy phép xuất bản bản tin	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
8.	1.013783	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
9.	1.013786	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
10.	1.013788	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
11.	1.013785	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
12.	1.013782	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
13.	1.013781	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
14.	1.013787	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
15.	1.013784	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
16.	1.013789	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
17.	1.013790	Thủ tục tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	Báo chí	Cấp tỉnh	x	x		
18.	1.003868	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
19.	2.001584	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
20.	1.003729	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
21.	2.001564	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
22.	1.003483	cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
23.	1.003114	cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
24.	1.004153	Cấp giấy phép hoạt động in	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
25.	2.001744	Cấp lại giấy phép hoạt động in	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
26.	2.001740	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
27.	2.001737	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
28.	2.001594	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
29.	1.003725	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
30.	1.008201	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
31.	1.013698	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
32.	1.013699	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
33.	1.013701	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
34.	1.013700	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Xuất bản, In, Phát hành	Cấp tỉnh	x	x		
35.	2.001765	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Phát thanh truyền hình	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
36.	1.003384	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Phát thanh truyền hình	Cấp tỉnh	x	x		
37.	1.003888	Thủ tục trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	Thông tin đối ngoại	Cấp tỉnh	x	x		
38.	1.004639	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Quảng cáo	Cấp tỉnh	x	x		
39.	1.004666	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Quảng cáo	Cấp tỉnh	x	x		
40.	1.004645	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	Quảng cáo	Cấp tỉnh	x	x		
41.	1.004650	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	Quảng cáo	Cấp tỉnh	x	x		
42.	1.005452	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
43.	2.001091	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
44.	2.001087	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
45.	2.001098	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
46.	1.002001	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
47.	1.001976	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
48.	2.002740	Cấp lại giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
49.	1.001988	Cấp lại giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
50.	1.004508	Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
51.	2.002738	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
52.	2.002739	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
53.	2.002772	Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
54.	2.002774	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
55.	2.002773	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
56.	1.001833	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
57.	1.003838	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
58.	2.001613	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
59.	1.003793	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
60.	2.001591	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
61.	1.003646	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
62.	1.001106	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
63.	1.001123	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
64.	1.001822	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
65.	1.002003	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
66.	1.003901	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
67.	2.001641	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
68.	1.013456	Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	Di sản	Cấp tỉnh	x	x		
69.	2.002739	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
70.	1.011454	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
71.	2.002738	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp tỉnh	x	x		
72.	1.001833	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
73.	1.001809	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
74.	1.001778	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
75.	1.001755	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
76.	1.001738	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
77.	1.001704	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
78.	1.001671	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
79.	1.001229	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
80.	1.001211	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
81.	1.001191	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
82.	1.001182	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
83.	1.001147	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
84.	2.001496	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
85.	1.009397	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
86.	1.009398	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Cấp tỉnh	x	x		
87.	1.009403	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	Nghệ thuật biểu diễn	Cấp tỉnh	x	x		
88.	1.009399	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	Nghệ thuật biểu diễn	Cấp tỉnh	x	x		
89.	1.003676	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Văn hóa cơ sở	Cấp tỉnh	x	x		
90.	1.003654	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Văn hóa cơ sở	Cấp tỉnh	x	x		
91.	1.001029	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Văn hóa cơ sở	Cấp tỉnh	x	x		
92.	1.001008	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Văn hóa cơ sở	Cấp tỉnh	x	x		
93.	1.000963	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Văn hóa cơ sở	Cấp tỉnh	x	x		
94.	1.000922	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Văn hóa cơ sở	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
95.	1.003743	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	Cấp tỉnh	x	x		
96.	1.003560	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	Cấp tỉnh	x	x		
97.	1.006412	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Hợp tác quốc tế	Cấp tỉnh	x	x		
98.	1.001082	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Hợp tác quốc tế	Cấp tỉnh	x	x		
99.	1.001091	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Hợp tác quốc tế	Cấp tỉnh	x	x		
100.	1.004623	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
101.	1.004628	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
102.	1.001440	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
103.	1.004614	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
104.	1.001432	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
105.	1.004605	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
106.	2.001589	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
107.	1.003742	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
108.	1.003717	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
109.	1.003240	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
110.	1.003275	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
		ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng* hoặc bị tiêu hủy						
111.	1.003002	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
112.	1.001837	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
113.	2.001611	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
114.	2.001622	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
115.	2.001616	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
116.	2.001628	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
117.	1.004528	Công nhận điểm du lịch	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
118.	1.003490	Công nhận khu du lịch cấp tỉnh	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
119.	1.004551	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
120.	1.004503	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
121.	1.001455	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
122.	1.004580	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
123.	1.004572	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
124.	1.004594	Công nhận hạng có sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	Du lịch	Cấp tỉnh	x	x		
125.	1.002445	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
126.	1.002396	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
127.	1.003441	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận.	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
128.	1.000983	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
129.	1.002022	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
130.	1.002013	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
131.	1.001782	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
132.	1.000953	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
133.	1.000936	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
134.	1.000883	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
135.	1.001195	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
136.	1.000904	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
137.	1.000863	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
138.	1.001801	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
139.	1.000814	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
140.	2.002188	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân sư rồng	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
141.	1.005357	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
142.	1.005163	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
143.	1.005162	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
144.	1.001527	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
145.	1.001517	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
146.	1.001500	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
147.	1.001213	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
148.	1.001056	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
149.	1.000920	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
150.	1.000847	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
151.	1.000842	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
152.	1.000830	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
153.	1.000644	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
154.	1.000594	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
155.	1.000560	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
156.	1.000544	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ Cổ truyền, Vovinam	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
157.	1.000518	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
158.	1.000501	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		
159.	1.000485	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	Thể thao	Cấp tỉnh	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
160.	1.001376	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	Thi đua - Khen thưởng	Cấp tỉnh	x	x		
161.	1.001108	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	Thi đua - Khen thưởng	Cấp tỉnh	x	x		
162.	1.000564	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	Thi đua - Khen thưởng	Cấp tỉnh	x	x		
163.	1.000871	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	Thi đua - Khen thưởng	Cấp tỉnh	x	x		
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (09 TTHC)								
1.	1.013791	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Văn hóa	Cấp xã	x	x		
2.	1.013793	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp xã	x	x		
3.	1.013794	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp xã	x	x		
4.	1.013795	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp xã	x	x		
5.	1.013792	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp xã	x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
6.	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Gia đình	Cấp xã	x	x		
7.	1.012085	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Gia đình	Cấp xã	x	x		
8.	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa	Cấp xã	x	x		
9.	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	Cấp xã	x	x		